

Số : ~~1991~~ /QĐ - CĐTND

Hà Nội, ngày ~~31~~ tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi Vòng 1 kỳ thi tuyển công chức
năm 2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1125 /QĐ-CĐTND ngày 05/10/2020; Quyết định số 1717/QĐ-CĐTND ngày 11/12/2020 về việc ban hành kế hoạch thi tuyển công chức năm 2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-CĐTND ngày 12/11/2020 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc thành lập Hội đồng thi tuyển công chức năm 2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Theo đề nghị của Hội đồng thi tuyển công chức năm 2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi Vòng 1 đối với 37 thí sinh tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tại Phụ lục 1 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Hội đồng thi tuyển công chức năm 2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thông báo và niêm yết công khai kết quả thi Vòng 1 tại trụ sở Cục và trên trang điện tử của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.
2. Gửi thông báo kết quả thi bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển công chức năm 2020, các thành viên Hội đồng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Cục;
- Lưu: VT, TCCB_(03 bản).

CỤC TRƯỞNG



Bùi Thiên Thu

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2020
CỦA CỤC ĐTNĐ VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-CDTNĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số báo danh	Mã vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi		Kết quả thi Vòng I
						Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	
1	Đàm Tuấn Anh	14/05/1987	Nam	CV001	22.2.4	50/60	16/30	Đạt
2	Lê Mai Phương Anh	16/12/1992	Nữ	CV002	22.2.5	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
3	Nguyễn Hải Anh	6/4/1977	Nam	CV003	22.2.20	54/60	26/30	Đạt
4	Nguyễn Việt Anh	18/05/1996	Nam	CV004	22.2.5	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
5	Mai Công Các	7/11/1984	Nam	CV005	22.2.20	38/60	10/30	Không đạt
6	Trần Thị Quỳnh Châu	16/09/1996	Nữ	CV006	22.2.4	58/60	26/30	Đạt
7	Trần Văn Cường	18/02/1987	Nam	CV007	22.2.15	51/60	23/60	Đạt
8	Nguyễn Thị Ngọc Dung	14/10/1994	Nữ	CV008	22.2.16	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
9	Nguyễn Thùy Dung	9/4/1992	Nữ	CV009	22.2.16	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
10	Đoàn Thùy Dương	27/02/1998	Nữ	CV010	22.2.13	59/60	Miễn thi	Đạt
11	Nguyễn Văn Đoàn	11/2/1984	Nam	CV011	22.2.4	43/60	10/30	Không đạt

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số báo danh	Mã vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi		Kết quả thi Vòng I
						Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	
12	Đoàn Thị Hải Hà	28/11/1997	Nữ	CV012	22.2.7	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
13	Phạm Trung Hải	13/07/1982	Nam	CV013	22.2.20	32/60	12/30	Không đạt
14	Đỗ Thị Hồng Hạnh	15/06/1996	Nữ	CV014	22.2.8	32/60	16/30	Đạt
15	Nguyễn Thị Thu Hằng	23/09/1979	Nữ	CV015	22.2.22	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
16	Nguyễn Thu Hằng	10/5/1979	Nữ	CV016	22.2.2	30/60	08/30	Không đạt
17	Lê Thu Hiền	16/12/1988	Nữ	CV017	22.2.13	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
18	Trương Thị Vinh Hoa	20/06/1998	Nữ	CV018	22.2.22	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
19	Lương Ngọc Hùng	15/5/1990	Nam	CV019	22.2.2	33/60	09/30	Không đạt
20	Trần Võ Nhật Huy	24/5/1997	Nam	CV020	22.2.20	42/60	14/30	Không đạt
21	Đặng Quang Hưng	20/01/1997	Nam	CV021	22.2.22	38/60	20/30	Đạt
22	Nguyễn Quốc Hưng	30/05/1988	Nam	CV022	22.2.20	53/60	24/30	Đạt
23	Ngô Quang Khải	26/07/1997	Nam	CV023	22.2.22	40/60	10/30	Không đạt
24	Huỳnh Công Khanh	17/02/1983	Nam	CV024	22.2.22	37/60	06/30	Không đạt
25	Mai Văn Khánh	11/12/1994	Nam	CV025	22.2.16	39/60	08/30	Không đạt
26	Nguyễn Tuấn Kiệt	1/11/1985	Nam	CV026	22.2.22	55/60	23/30	Đạt

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số báo danh	Mã vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi		Kết quả thi Vòng I
						Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	
27	Ngô Thanh Liêm	10/6/1976	Nam	CV027	22.2.20	56/60	24/30	Đạt
28	Lê Thùy Linh	22/11/1997	Nữ	CV028	22.2.16	38/60	24/30	Đạt
29	Đoàn Khởi Minh	13/10/1994	Nam	CV029	22.2.22	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
30	Lê Minh	30/10/1995	Nam	CV030	22.2.6	53/60	23/30	Đạt
31	Đậu Thị Hương Ngà	2/1/1982	Nữ	CV031	22.2.22	34/60	09/30	Không đạt
32	Trần Thị Ngoan	16/12/1998	Nữ	CV032	22.2.18	55/60	25/30	Đạt
33	Nguyễn Hoàng Nguyên	30/04/1990	Nam	CV033	22.2.22	41/60	14/30	Không đạt
34	Trịnh Thị Oanh	8/8/1996	Nữ	CV034	22.2.8	39/60	10/30	Không đạt
35	Nguyễn Chung Phương	8/12/1995	Nam	CV035	22.2.8	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
36	Dương Thị Bích Phượng	27/05/1990	Nữ	CV036	22.2.13	23/60	14/30	Không đạt
37	Nguyễn Hào Quân	6/2/1989	Nam	CV037	22.2.8	48/60	16/30	Đạt
38	Đặng Thanh Sơn	24/3/1995	Nam	CV038	22.2.6	50/60	14/30	Không đạt
39	Nguyễn Ngọc Sơn	28/12/1993	Nam	CV039	22.2.16	57/60	23/30	Đạt
40	Vũ Thái Sơn	19/08/1992	Nam	CV040	22.2.7	42/60	18/30	Đạt
41	Trần Văn Tân	24/10/1984	Nam	CV041	22.2.22	32/60	09/30	Không đạt

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số báo danh	Mã vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi		Kết quả thi Vòng I
						Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	
42	Nguyễn Ngọc Thái	5/8/1987	Nam	CV042	22.2.4	31/60	06/30	Không đạt
43	Bùi Hải Thanh	7/12/1987	Nam	CV043	22.2.22	58/60	28/30	Đạt
44	Nguyễn Quang Thành	29/12/1987	Nam	CV044	22.2.8	50/60	Miễn thi	Đạt
45	Nguyễn Mạnh Thiện	27/6/1993	Nam	CV045	22.2.13	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
46	Nguyễn Văn Thông	30/10/1987	Nam	CV046	22.2.22	49/60	11/30	Không đạt
47	Trần Thị Thùy	19/08/1986	Nữ	CV047	22.2.22	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
48	Nguyễn Minh Trí	15/09/1991	Nam	CV048	22.2.22	46/60	11/30	Không đạt
49	Trần Thanh Tùng	5/10/1984	Nam	CV049	22.2.22	39/60	11/30	Không đạt
50	Trần Thị Cẩm Tú	28/12/1987	Nữ	CS001	22.3.3	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
51	Trần Minh Hà	16/05/1991	Nữ	CS002	22.3.3	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt
52	Tiêu Tuyền	10/4/1994	Nam	CS003	22.3.2	Không làm thủ tục dự thi		Không đạt